

Phẩm 5: TÌM THIỆN TRI THỨC

Hỏi: Bấy giờ, do đâu mà định khởi?

Đáp: Nếu người mới thực hành thiền định, muốn sanh thiền định, nên tìm bậc thiện tri thức thù thắng. Vì sao? Vì người mới thực hành thiền định muốn sanh thiền định, để đạt định tối thắng, nếu xa lìa bậc thiện tri thức, thì thành không an trú. Như Khế kinh dạy: Tỳ-kheo Hữu Vân bị thối chuyển. Như người một mình đi đến nước xa, không có người chỉ dẫn, tùy ý mình mà đi. Như voi không có móc sắt. Nếu người mới ngồi thiền, thực tập theo sự tu hành, được bậc thiện tri thức dạy dỗ các giáo pháp, khiến tóm thâu tất cả, do được chỉ bày nên trừ bỏ các hoạn nạn, đạt được pháp thiện. Từ lời giảng dạy mà siêng năng thực hành khổ hạnh, để đạt được định tối thắng. Như chủ buôn giàu có, được nhiều người kính quý. Như người hiền thiện. Như cha mẹ thân thuộc. Thiện tri thức như dây trói buộc voi, khiến không còn loạn động. Như người lái xe, điều khiển đi hay dừng. Như người cầm tay lái gặp được con đường tốt. Như vị thầy thuốc trị bệnh hết mọi sự khổ. Như cơn mưa thấm ướt các hạt giống. Như mẹ nuôi con. Như cha dạy con. Như thân cận không khó khăn. Như bạn tốt được lợi ích. Như thầy dạy giới. Tất cả pháp thiện đều nương vào đó mà thành tựu viên mãn.

Do đó, đức Thế Tôn dạy Tôn giả Nan-đà: Tất cả phạm hạnh đều được gọi là bậc thiện tri thức. Thế nên cần tìm người thắng thiện, làm người bạn tốt. Thế nào là bậc thiện tri thức thù thắng? Tức là người thành tựu, hiểu rõ kinh, luật, luận, là sở đắc thành tựu thấu rõ chủng tử nghiệp, chứng đắc thần thông thiện, thấy được Bốn đế. Hai hạng người này đã thành tựu công đức, là bậc cần tìm đến. Nếu người không thành tựu hai loại công đức này, mà thành tựu bảy phần thiện tri thức, thì cũng nên tìm tới. Bảy phần là gì? Đó là đáng kính yêu, đáng tôn trọng, đáng quý mến, có khả năng giảng thuyết, chịu đựng lắng nghe, nói lời sâu xa, không ở nơi chẳng phải nơi trú. Thế nào là đáng kính yêu? Là dựa vào hai loại hành: khéo giảng nói, cùng sống chung, mà tâm an vui, giải thích nghĩa không trở ngại. Đây gọi là đáng kính yêu. Đáng tôn trọng là giới hạnh thanh tịnh, giữ gìn chánh niệm thành tựu, không tham muốn cũng không nói nhiều. Đây gọi là đáng tôn trọng. Đáng quý mến là thành tựu công đức văn tuệ, hiểu biết hành thiền đáng quý mến. Đây gọi là đáng quý mến. Có khả năng giảng thuyết là lời nói của mình làm người đáng kính yêu, đáng tôn trọng, đáng quý mến, có kết quả tư duy như vậy, thì tạo lợi ích cho người. Tôn trọng pháp, nên đối với những sai

trái có thể sửa đổi, điều phục, giữ gìn không xả bỏ. Đây gọi là khả năng giảng thuyết. Chịu đựng lắng nghe là có thể hiểu rõ, không bị vướng mắc vào những lời thêu dệt, thông tỏ tất cả, như bậc Hiền Thánh. Đây gọi là chịu đựng lắng nghe. Lời nói sâu xa là thông suốt tất cả chỗ tạo tác. Hoặc phân biệt, về tướng nhớ nghĩ tác ý, an ổn chấp trước đều do chấp tướng, hoặc khéo giảng thuyết về như pháp không như pháp, phiền não, chấp tướng cho đến khả năng diệt trừ hết thảy. Đây gọi là lời nói sâu xa. Không ở nơi chẳng phải chỗ trú là chỗ ở của dòng họ, quê quán danh tiếng, đó chẳng phải là nơi trú, nên lánh xa. Nếu những nơi thích hợp, việc tu tập khiến được an ổn, là nơi nên trú. Đây gọi là không ở nơi chẳng phải chỗ trú. Do thành tựu bảy phần này nên gọi là thiện tri thức đáng tìm đến.

Hỏi: Thế nào là nên tìm?

Đáp: Nếu biết trú xứ tên... là nơi thành tựu các công đức đáng tôn trọng, nếu có thiện sư, thì cần phải đến vị ấy. Nếu mình không biết chỗ khác, mà bạn biết, thì cần tới gần gũi. Khi đã biết rồi, mà chưa đúng thời như pháp, trình bày những ý mình chưa rõ, ra sức hỏi thăm chỗ ở, dò hỏi để đến đó. Có thiện sư, có chúng hành Thiền, có chúng an trú ở đâu, tại nước nào? Nếu đến chỗ ấy, được công đức gì, hết thảy đều phải tôn quý, cần nên hỏi cặn kẽ như vậy. Người bạn trả lời: Thiền sư tên... chúng hành thiền tên... chúng an trú tên... ở nơi... tại nước... là chúng đáng tôn kính. Khi biết rồi, rất vui mừng, nên tới nơi ấy, gần gũi để tu tập. Sửa sang y phục, đến chỗ Hòa thượng trình thưa chí nguyện ưa thích của mình. Hòa thượng cho phép mình, thì mình nên đến kia gần gũi vị thiền sư. Hòa thượng đã đồng ý, trả lời “Lành thay”, thì mình cũng tùy hỷ theo Thiện tri thức ấy. Đây gọi là vị thiện tri thức cùng an trú và tu tập, theo pháp mà tu hành. Nếu chỉ thấy, nghe mà được lợi ích lớn, huống nữa là cùng an trú. Người nên đến đó, đã an trú thì nên cẩn thận chớ buông lung. Nếu chính là bậc thiện tri thức, thì ta cần phải siêng năng tu tập, hoặc chỉ một lát, hoặc tất cả thời gian, gia tăng tín tâm chí thành tôn kính khéo giữ gìn thân, miệng, ý để hiểu rõ mà tu hành, sẽ được thành tựu. Mọi việc đều nương vào vị thầy, chớ sanh tâm khinh lờn. Như thiếu nữ nhỏ ở với cha mẹ chồng, nên sanh tâm hổ thẹn, lắng nghe lời dạy bảo. Nếu thấy đệ tử không có y áo, thuốc thang, thì khi đến đó, nên theo pháp mà lo liệu, giảng dạy giáo pháp, đến việc kinh hành, ngời thiền đều là pháp thiện. Khi gặp vị ngời thiền, nên sửa sang y áo ngay ngắn, cung kính đi quanh, đánh lễ sát chân. Lúc đi giữa đường, hoặc ngoài vườn mà bị bùn dơ, hãy đến chỗ thầy đem các vật

như y, bát, dép, tọa cụ... rửa sạch, đặt nơi cao ráo, không để gần nước, giặt rửa không có tiếng, nếu giặt rửa rồi, nên xếp y áo ngay thẳng. Khi đem y Uất-đa-la tăng, y, bát, tọa cụ nên mang trên vai phải. Y Tăng-già-lê cũng mang trên vai phải. Nếu vào chùa tháp, nên cúi đầu nhiều quanh. Nếu gặp Tỳ-kheo đang ở thì thưa hỏi: Ở đây có người ngồi thiền, không có người mang y phẩn tảo, không có người khát thực, không có luật sư, không có thì ở nơi nào? Đi đến đâu? Nói có thì nên ở, nếu không có người mà có luật sư mình cũng nên ở. Lại không có luật sư mà có vị Thượng tọa nào đó thì cũng nên ở. Nếu vị Thượng tọa đại Tăng đỡ y bát của mình thì không nên để làm. Nếu người nhỏ khác thì cho làm. Nếu không có người nào thì đặt vào một nơi. Nếu thấy vị Thượng tọa thì nên lễ bái sát chân. Nếu Tỳ-kheo cưu trú đang ngồi, cần nước và tẩy rửa thì phải nên như pháp cung cấp. Đến gần vị ấy, nghỉ một tí, rồi đặt bát xuống ở một nơi dễ trông thấy. Thưa hỏi về nội tình của Tăng chúng. Khi mặt trời sắp lặn nên đi kinh hành trong chùa. Nếu thấy luật sư thì cùng thưa hỏi sự nghi ngờ về phạm tội hay không phạm tội. Nếu gặp luận sư thì nên tu tập về tuệ, thưa hỏi về nghiệp Ám, Giới và Nhập. Nếu thấy người hành đầu đà thích hợp với tuệ thì nên hỏi công đức của hạnh đầu đà. Nếu trú ở đó thì mỗi ngày thường đến để thưa hỏi. Nếu muốn đi nên mang túi ngọa cụ, làm lễ đại Tăng thưa, đi đến nơi nào đấy. Đây là pháp Tỳ-kheo khách thường làm. Đến ở vị thiền sư nào thì phải gần gũi. Vị thiền sư đó tuy nhỏ nhưng mình cũng thay người đỡ lấy y, bát. Pháp thiền sư dù đáng làm và không đáng làm ta cũng không nên mới đến liền bỏ đi, mà trước phải tu tập. Nếu muốn dạy bảo người, trước hết phải biết, học ngồi thiền, sau đó mới thực hành. Xem xét nơi để đặt y bát. Tạm nghỉ phải biết thời để gần gũi cung kính lễ bái thiền sư. Yên lặng một lúc để ngồi thiền. Nếu thiền sư có hỏi chỗ mong cầu nên thưa sự mong muốn của mình. Nếu không hỏi thì không nên thưa. Từ đây trở về sau cung cấp tắm xỉa răng, nước rửa... Cần thỉnh cầu vị thầy y chỉ để tu tập. Nếu đến thời gian khát thực thì tới thưa hỏi vị A-xà-lê đứng như pháp mà hành. Đến giờ thọ thực, nên rửa chân, sắp xếp chỗ ngồi và dâng bát cho vị A-xà-lê. Mình tự lấy bát để ăn. Nên hỏi vị A-xà-lê nhận nhiều hay ít, rồi đặt bình bát mình ngang hàng với đệ tử, tuân giữ những việc như vậy thì không khó khăn. Lúc thọ thực xong, mang bát A-xà-lê rửa. Đến lúc nghỉ phải biết thời gần gũi cung kính lễ bái. Yên lặng một lúc, rồi ngồi thiền. Nếu vị A-xà-lê hỏi thì tùy theo chỗ ưa thích mà thưa trình; nếu không hỏi thì nên lễ bái, xin thỉnh vị A-xà-lê để thưa trình: Từ lâu con muốn thưa hỏi, nếu thầy cho phép tùy ý hỏi. Nếu A-xà-lê

cho phép thì nên hỏi tất cả. Nếu không thưa hỏi, lễ bái A-xà-lê thì chọn thời gian thích hợp để nói lý do mà mình đến, nguyện xin A-xà-lê cho phép thưa hỏi. Nếu A-xà-lê đồng ý thì trình bày tất cả chỗ ưa thích của mình. Vị A-xà-lê đồng ý, dạy bảo như pháp thì mình nên tiếp nhận, thọ trì. Do vậy, đức Thế Tôn nói kệ:

Giữ đúng thời để thân cận người (Thiện tri thức)

Khiến cho tâm không còn kiêu mạn

Theo phạm hạnh thường hộ trì pháp

Ví như cây lặng chẳng gió lay

Theo vậy mà niệm pháp tu hành

Và thích pháp tự vui với pháp

An trú pháp mà phân biệt pháp

Nên nói lời pháp như chân thật

Không nên nói lời che bai pháp,

Và thù dật: buồn, vui, giận, giận

Cũng chớ buông lung, hờn dỗi, oán hận

Cùng với tham, kiêu mạn, ngu si,

Luyến ái, ô nhiễm và độc ác...

Mọi thứ... đều tu hành điều phục hết.

Hiểu nghĩa, giữ lấy không tự cao

Biết thiện thành thật lời không dối

Vì quyết định biết, nghe ấy thật.

Nếu người như vậy, liền buông lung,

Thì văn tuệ chẳng thể tăng trưởng

Nếu người ấy biết rõ chánh pháp

Thì trời người thấy đều cung kính,

Cung kính rồi thành tột tín tâm,

Nghe pháp nhiều, có thể hộ pháp.

Khiến chứng pháp đã nghe vốn thích.

Những công đức rõ ràng như thế

Tùy thuận pháp mà thường tu hành,

Sẽ thường sinh hiểu rõ thắng, diệu

Thành tựu người có đủ trí tuệ.

Nếu có vị thầy đạt như thế

Nên theo tu, chẳng thể buông lung !

